

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 49, điều 50 Luật đất đai; các điều 12, điều 15, điều 18, điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/TLST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

Bị đơn: Bà Hoàng Thị B - sinh năm 1952

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Anh Phạm Xuân D- sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị T - sinh năm 1952

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Anh Phạm Th2 K - sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Anh Phạm Đình C - sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Chị Phạm Thị H - sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V, tỉnh B

- Bà Phạm Thị L - sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị T - sinh 1980

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị Thk - sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị TK - sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị Th1 - sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị Thu Th2 - sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Đăk Hà, huyện ĐH, tỉnh KT

- Chị Phạm Thị N - sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn Đăk Hà, huyện ĐH, tỉnh KT

Người đại diện theo ủy quyền của Chị Phạm Thị Th, chị Phạm Thị Th1, chị Phạm Thị Thu Th2, chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị Thk, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị TK là bà Phạm Thị L - sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn T Lập A, xã ĐăkHring, huyện ĐH, tỉnh KT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị B, anh Phạm Xuân Diệp, chị Phạm Thị H, anh Phạm Đình C, anh Phạm Th2 K, chị Nguyễn Thị D đều ủy quyền cho ông Lê Trung Hiếu - Sinh năm 1976

Thuộc luật sư văn phòng luật sư Thành Vinh, đoàn luật sư tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Hoàng Thị B, anh Phạm Xuân Diệp, chị Phạm Thị H, anh Phạm Đình C, anh Phạm Th2 K, chị Phạm Thị Th, chị Phạm Thị Th1, chị Phạm Thị Th2, chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị Thk, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị TK, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị T trích cho vợ chồng anh Phạm Xuân Diệp, chị Nguyễn Thị D diện tích đất: 68,4m².

- Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Hoàng Thị B, anh Phạm Xuân Diệp, chị Phạm Thị H, anh Phạm Đình C, anh Phạm Th2 K, chị Nguyễn Thị D cho anh Phạm Xuân Diệp: diện tích đất 272,2m² trị 435.520.000đ (Bốn trăm ba lăm triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Th, chị Phạm Thị Th1, chị Phạm Thị Thu Th2, chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị Thk, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị TK cho bà Phạm Thị L: diện tích đất 260,31m² trị giá: 416.500.000đ (Bốn trăm mười sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Giao cho anh Phạm Xuân D được quyền sở hữu 02 gian nhà cấp 4; 01 dãy ốt đã được xây dựng trên diện tích đất và được quyền sử dụng diện tích đất 365,6m² tại thửa đất số 344, tờ bản đồ số 6 thuộc xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V được định vị như sau: Từ điểm 1 đến điểm 2 giáp đường xóm có chiều dài 12,69m, từ điểm 2 đến điểm 3 dài 1,61m; Từ điểm 3 đến điểm 14 giáp đất bà L được chia dài 15,99m; từ điểm 14 đến điểm 11 giáp đất bà T được chia dài 13m; từ điểm 11 đến điểm 12 giáp đất bà B dài 14,26m; từ điểm 12 đến điểm 13 dài 1,08m; từ điểm 13 đến điểm 1 dài 22,85m.

- Giao cho bà Phạm Thị T được quyền sử dụng phần diện tích đất 297,5m² đất tại thửa đất số 344, tờ bản đồ số 6 thuộc xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V được định vị như sau: từ điểm 7 đến điểm 8 giáp đường xóm có chiều dài 10,62m, từ điểm 8 đến điểm 9 giáp đường vào nhà bà B có chiều dài 11,48m, từ điểm 9 đến điểm 10 có chiều dài 9,23m; từ điểm 10 đến điểm 11 giáp đất nhà bà B có chiều dài 10,99m; từ điểm 11 đến điểm 14 giáp đất anh D có chiều dài 13m; từ điểm 14 đến điểm 7 giáp đất bà L được chia có chiều dài 22,11m.

- Giao cho bà Phạm Thị L được quyền sử dụng 297,5m² tại thửa đất số 344, tờ bản đồ số 6 thuộc xóm Mỹ Trung, xã H, thành phố V có chiều dài từ điểm 3 đến điểm 4 giáp đường xóm 13,37m²; chiều rộng từ điểm 4 đến điểm 5 là: 5,31m và từ điểm 5 đến điểm 6 là: 7,73m và từ điểm 6 đến điểm 7 là: 4,47m. Từ điểm 7 đến điểm 14 giáp đất bà T được chia có chiều dài 22,11m; từ điểm 14 đến điểm 3 giáp đất nhà ông D có chiều rộng 15,99m. (Đất được định vị theo sơ đồ kèm theo).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật anh Phạm Xuân D, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị L phải đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục về đất ở theo quy định của pháp luật đất đai. (Trong trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng về hạn mức đất ở các bên thỏa thuận được chia theo 3 phần bằng nhau về diện tích đất ở).

Về án phí: Bà Hoàng Thị B, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị T được miễn án phí DSST.

Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Xuân D chịu án phí cho chị Phạm Thị H, anh Phạm Đình C, anh Phạm Th2 K, chị Nguyễn Thị D. Anh D phải chịu 12.900.000đ (Mười hai triệu, chín trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị L chịu án phí phần tài sản được chị Phạm Thị Th, chị Phạm Thị Th1, chị Phạm Thị Thu Th2, chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị Thk, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị TK tặng cho. Bà Phạm Thị L phải chịu 10.412.500đ (Mười triệu, bốn trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng)

án phí DSST. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004725 ngày 28/6/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP. V;
- Cơ Quan THA DS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

